

Bản án số: 60/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 11/8/2023

V/v tranh chấp: hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Trần Huy Long

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Hoa và ông Trần Đức Hảo

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hưng Phúc – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên toà: Lê Văn Tú - Kiểm sát viên

Ngày 11/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 141/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56 ngày 19/7/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Lê H, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT: khối X, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: số nhà F, đường K, khối Q, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Đình C, sinh năm 1972; Nơi ĐKKHKT: khối X, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Hiện đang thi hành án tại Trại giam S Bộ C1 thuộc xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào đơn xin ly hôn và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của bà Phạm Thị Lê H thì bà H và ông Trần Đình C kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/3/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm. Hiện nay, ông C đang thi hành án tại Trại giam S Bộ C1 thuộc xã H, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nay bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 14/01/2003 và Trần Thị Lê N, sinh ngày 10/01/2008. Nay ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Lê N và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung là Trần Thị Mỹ Duyên hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản: Bà H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa ông Trần Đình C vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án thừa nhận điều kiện, thời gian đăng ký kết hôn như bà H trình bày. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Tuy nhiên, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông C cũng nhất trí ly hôn.

Về quan hệ con chung: Ông C cũng thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 14/01/2003 và Trần Thị Lê N, sinh ngày 10/01/2008. Nay ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì ông C cũng đồng ý.

Về tài sản: Ông C cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn xử cho bà Phạm Thị Lê H được ly hôn với ông Trần Đình C; Giao con chung là Trần Thị Lê N, sinh ngày 10/01/2008 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông C. Đối với con chung là Trần Thị Mỹ Duyên hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét việc nuôi con.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị Lê H làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông Trần Đình C nên Tòa án thụ lý vụ án Hôn nhân và gia đình để xem xét, giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Trần Đình C vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, bà Phạm Thị Lê H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Lê H và ông Trần Đình C kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/3/2002. Hôn nhân của họ là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thường bất đồng quan điểm, không phù hợp tính tình, quan điểm sống. Nay bà H và ông C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đều muốn được ly hôn.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vợ chồng đã không còn tình cảm với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H, xử cho bà H được ly hôn với ông C.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Mỹ D, sinh ngày 14/01/2003 và Trần Thị Lê N, sinh ngày 10/01/2008. Nay ly hôn, bà H có nguyện

vọng được nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Lê N, ông C cũng đồng ý để bà H nuôi con chung nên cần giao cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Lê Na .

Đối với con chung là Trần Thị Mỹ Duyên hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết việc nuôi con nên miễn xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông C.

[2.3]. Về tài sản: Bà H và ông C đều không yêu cầu giải quyết về phần tài sản nên miễn xét.

[2.4. Về án phí: Bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28, điều 147, điều 227, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Lê H được ly hôn với ông Trần Đình C.

2. Về con chung: Giao cho con chung là Trần Thị Lê N, sinh ngày 10/01/2008 cho bà Phạm Thị Lê H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Trần Đình C.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Lê H phải chịu 300.000 đồng án phí LHST(Được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo BL số AA/2022/0001740 ngày 12/6/2023).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vinh
- Những người tham gia tố tụng
- UBND P. Hưng Bình
- Lưu

Trần Huy Long